TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 11-9-2025
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – VĨNH LONG -TỈNH VĨNH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Dương
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Ngọc Hải
Ông Nguyễn Minh Thuận

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Trường Giang là thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Vĩnh Long: Không tham gia phiên tòa

Ngày 11 tháng 9 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 90/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2025 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2025/QĐXX-ST ngày 01 tháng 8 năm 2025, quyết định hoãn phiên tòa số 23/2025/QĐST-HN ngày 22/8/2025 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Cẩm N, sinh năm 1988 (xin vắng)
Địa chỉ: ấp M, xã P, thành phố T, tỉnh Tiền Giang
Nay là khu phố M, phường P, tỉnh Đồng Tháp

-*Bị đơn*: Anh Đoàn Văn X, sinh năm 1992 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long
Nay là ấp H, xã T, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/05/2025 và các lời trình bày tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Cẩm N trình bày:

Chị và anh Đoàn Văn X cưới nhau vào năm 2019. Hôn nhân do đôi bên quen biết tìm hiểu nhau, sau đó được sự chấp thuận của gia đình đôi bên anh chị tổ chức hôn lễ theo phong tục tại địa phương.

Anh chị có 01 người con tên Đoàn Nguyễn Gia B sinh ngày 25/12/2019; hiện cháu B đang ở với chị N.

Về tài sản chung, vợ chồng từ thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, vợ chồng không có nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng.

Thời gian đầu vợ chồng sống rất hạnh phúc, tuy nhiên về sau vợ chồng thường hay phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm và không thể hòa hợp trong cuộc sống dẫn đến thường gây gổ với nhau. Vợ chồng đã nhiều lần cố gắng khuyên bảo lẫn nhau thay đổi để hàn gắn tình cảm nhưng đều không thành từ đó đời sống vợ chồng không có hạnh phúc. Hiện vợ chồng mỗi người đều có cuộc sống riêng không ai quan tâm đến ai nên chị quyết định xin ly hôn anh X.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bình Tân (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – Vĩnh Long) xem xét giải quyết cho tôi những vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn anh Đoàn Văn X.

Về con chung: Yêu cầu giải quyết cho chị được quyền nuôi dưỡng cháu Đoàn Nguyễn Gia B, sinh ngày 25/12/2019, không yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án cho anh Đoàn Văn X nhưng hết thời gian thông báo đương sự không cung cấp văn bản trình bày ý kiến. Tòa án cũng đã tống đạt hợp lệ Thông báo về phiên hòa giải cho bị đơn, nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do chính đáng. Như vậy, vụ án không tiến hành hòa giải được do bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ mà vẫn cố tình vắng mặt.

Tại phiên tòa nguyên đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do dù đã triệu tập đến lần thứ hai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai của chị Nguyễn Thị Cẩm N về việc yêu cầu được ly hôn với anh Đoàn Văn X; về con chung có 01 người con chung, về tài sản chung, nợ chung chị N không tranh chấp và không yêu cầu giải quyết là tranh chấp về ly hôn, nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn anh Đoàn Văn X có nơi cư trú tại xã Tân Lược, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân khu vực 3 – Vĩnh Long giải quyết.

[2] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân khu vực 3 – Vĩnh Long tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tranh chấp ly hôn, các tài liệu chứng cứ do đương sự tự giao nộp, Tòa án nhân dân khu vực 3 – Vĩnh Long không

phải tiến hành thu thập chứng cứ; các bên đương sự là người đã thành niên, không bị nhược điểm về thể chất tâm thần nên vụ án không thuộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp phải tham gia kiểm sát việc tuân thủ theo pháp luật tại phiên tòa, theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn xin vắng mặt, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về yêu cầu khởi kiện:

[3.1]Về hôn nhân: Xét chị Nguyễn Thị Cẩm N và anh Đoàn Văn X là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng chị Nguyễn Thị Cẩm N và anh Đoàn Văn X bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Xét anh, chị không còn đời sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét cuộc sống gia đình giữa chị Nguyễn Thị Cẩm N và anh Đoàn Văn X không hạnh phúc, anh, chị không dung hòa được tình cảm vợ chồng, không hàn gắn được hạnh phúc gia đình. Chị Nguyễn Thị Cẩm N không còn mong muốn cùng anh Đoàn Văn X xây dựng một gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, bền vững.

Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị Cẩm N xin ly hôn với anh Đoàn Văn X là có căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 2; Điều 19; khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N, cho chị N được ly hôn với anh X.

[3.2]Về con chung: cháu Đoàn Nguyễn Gia B, sinh ngày 25/12/2019, chị Nguyễn Thị Cẩm N yêu cầu được nuôi cháu B. Cháu Đoàn Nguyễn Gia B hiện do chị Nguyễn Thị Cẩm N đang nuôi dưỡng.

Xét thấy hiện cháu Đoàn Nguyễn Gia B có cuộc sống ổn định nên việc chị N yêu cầu giao cháu B cho chị nuôi dưỡng là có căn cứ nên được chấp nhận. Anh X chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Đoàn Văn X có quyền tới lui trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

[3.3] Về quan hệ tài sản: không tranh chấp nên hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Cẩm N phải chịu theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 2; Điều 19; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 21 và Điều 147; khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 227, Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Cẩm N được ly hôn với anh Đoàn Văn X

2. Về con chung: Giao cháu Đoàn Nguyễn Gia B, sinh ngày 25/12/2019 cho chị Nguyễn Thị Cẩm N nuôi dưỡng, anh Đoàn Văn X chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về quan hệ tài sản (tài sản chung, nợ chung): không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị Cẩm N phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân sơ thẩm; được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số No 0000389 ngày 18/6/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Tân (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – Vĩnh Long), chị N không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5.Án xử công khai nguyên đơn xin vắng mặt, vắng mặt bị đơn. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Vĩnh Long;
-VKSND KV3;
-Chi cục THADS KV3;
-Các đương sự:
-Lưu VP, HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Ánh Dương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Ánh Lê Minh Thư **Nguyễn Ánh Dương**